

Kinh nghiệm quốc tế về ưu đãi thuế nhằm hỗ trợ phát triển một số ngành, nghề và các vấn đề đặt ra đối với Việt Nam

Thuế được coi là khoản thu quan trọng, góp phần ổn định và thúc đẩy nền kinh tế quốc gia phát triển. Ưu đãi thuế được hiểu là việc Nhà nước tạo ra một số điều kiện nhất định cho các đối tượng nộp thuế thực hiện hoạt động sản xuất - kinh doanh hoặc cung ứng dịch vụ trong các lĩnh vực, địa bàn, loại hình mà Nhà nước khuyến khích phát triển nhằm giảm bớt gánh nặng về thuế, thu hút đầu tư, hỗ trợ các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

1. Kinh nghiệm quốc tế

Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế cho thấy hầu hết các nước sử dụng chính sách thuế thúc đẩy sự phát triển của lĩnh vực khoa học - công nghệ (KH&CN), công nghệ thông tin, công nghệ cao, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực này.

THƯ VIỆN TP. CẦN THƠ

Ưu đãi thuế đối với lĩnh vực khoa học công nghệ

Về cơ bản, các nước sử dụng chính sách thuế để thúc đẩy phát triển KH&CN theo hai phương thức: (i) Ưu đãi thuế chung đối với lĩnh vực KH&CN (kèm theo các điều kiện về địa điểm đầu tư, chất lượng của sản phẩm đầu ra, số tiền đầu tư cho KH&CN, quyền sở hữu trí tuệ)... (ii) Ưu đãi thuế đối với các khu vực dành riêng cho mục tiêu nghiên cứu KH&CN.

Ưu đãi được các nước sử dụng trong các sắc thuế như thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN); thuế tiêu thụ đặc biệt (TTDB), thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế xuất, nhập khẩu (XNK)... trong đó chủ yếu tập trung vào các nội dung: (i) Giảm nghĩa vụ thuế kèm theo điều kiện (Úc, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Canada, Nhật Bản, Italia...); cho phép khấu trừ bổ sung chi phí dành cho lĩnh vực nghiên cứu và phát triển (R&D) với tỷ lệ cao (Trung Quốc, Áo, Thái Lan, Croatia, Nam Phi...); (ii) Áp dụng mức thuế suất thuế TNDN thấp hơn so với các doanh nghiệp thông thường (Trung Quốc); (iii) Giảm thuế TNCN và các khoản đóng góp an sinh xã hội đối với các cá nhân làm việc trong lĩnh vực KH&CN (Phần Lan, Thổ Nhĩ Kỳ...); (iv) Miễn thuế GTGT đối với các dịch vụ R&D trong một số trường hợp (Trung Quốc).

Tại Pháp, từ ngày 01/01/2013, Chính phủ đã thực hiện các chính sách ưu đãi thuế mới được gọi là “Giảm nghĩa vụ thuế đối với đổi mới ngành công nghiệp hạ nguồn, chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV)¹, theo đó các nguyên mẫu

1 Các công ty có dưới 250 lao động và doanh thu dưới 50 triệu EUR.

hoặc sản phẩm thí nghiệm được giảm nghĩa vụ thuế là 20% và tổng số chi phí được khấu trừ không vượt quá 400K EUR/năm.

Tại Nhật Bản, các DNNVV (có vốn dưới 100 triệu JPY) được giảm nghĩa vụ thuế là 12% tổng chi phí R&D; các doanh nghiệp có quy mô lớn hơn được giảm 8 - 10%.

Tại Hàn Quốc, ưu đãi thuế trong lĩnh vực KH&CN được thực hiện như sau: (1) Giảm 40 - 50% nghĩa vụ thuế đối với khoản chênh lệch chi phí R&D nguồn nhân lực phát sinh cao hơn so với thực hiện năm trước đó; (2) Giảm 20 - 30% nghĩa vụ thuế đối với chi phí R&D trong lĩnh vực công nghiệp cơ bản và tăng trưởng; (3) Giảm nghĩa vụ thuế 3 - 10% đối với đầu tư thiết bị và phát triển nguồn nhân lực.

Tại Anh, ưu đãi thuế trong lĩnh vực KH&CN được chia làm hai mức độ (DNNVV² và doanh nghiệp lớn). DNNVV được hưởng mức giảm nghĩa vụ thuế cao hơn so với các doanh nghiệp lớn, từ ngày 01/4/2015 các doanh nghiệp này được hưởng mức giảm nghĩa vụ thuế là 250% tổng chi phí R&D nếu đáp ứng một số điều kiện phải có dự án nghiên cứu KH&CN; mục tiêu thành lập của công ty là nghiên cứu KH&CN và công ty phải có sở hữu bản quyền trí tuệ sau khi dự án kết thúc.

Ưu đãi thuế đối với các trung tâm, công viên, vườn ươm KH&CN

Nhằm tập trung nguồn lực để nghiên cứu phát triển lĩnh vực KH&CN một số nước đã thành lập các trung tâm, công viên, vườn ươm KH&CN... và áp dụng những chính sách ưu đãi để hỗ

2 DNNVV là doanh nghiệp có ít hơn 500 lao động, doanh thu 1 năm dưới 100 triệu EUR, bảng cân đối dưới 86 triệu EUR.

trợ sự phát triển như hỗ trợ nguồn lực về vốn, công nghệ, nguồn nhân lực, ưu đãi thuế... (Ấn Độ, Trung Quốc, Thái Lan...).

Nhằm phát triển ngành công nghệ phần mềm Ấn Độ đã thành lập Khu vực công nghệ phần mềm (STP) với hơn 4.000 doanh nghiệp đăng ký theo đề án STP với những ưu đãi về thuế nhập khẩu bao gồm: (i) Miễn hoàn toàn thuế nhập khẩu; (ii) Tất cả các hàng hóa, thiết bị có liên quan bao gồm cả thiết bị cũ cũng có thể được nhập khẩu (trừ các mặt hàng cấm); (iii) Sử dụng máy tính nhập khẩu với mục đích đào tạo trong điều kiện nhất định.

Trung Quốc miễn thuế TNDN (từ cho thuê trang web, cung cấp dịch vụ cho các công ty) cho các vườn ươm và công viên đại học khoa học; miễn thuế bất động sản và thuế sử dụng đất đô thị từ 01/01/2013 đến 31/12/2015 cho vườn ươm doanh nghiệp công nghệ có chất lượng (hoặc trung tâm dịch vụ vườn ươm đối với công ty công nghệ cao).

Thái Lan ưu đãi thuế đối với các doanh nghiệp hoạt động trong Công viên khoa học Thái Lan: (i) Miễn thuế nhập khẩu đối với máy móc thiết bị; (ii) Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 8 năm; (iii) Giảm 50% thuế TNDN sau thời gian miễn thuế; (iv) Tạo điều kiện thuận lợi trong việc cấp giấy phép làm việc và visa cho các nhà nghiên cứu và chuyên gia nước ngoài.

Nga ưu đãi thuế đối với các công ty KH&CN tại Trung tâm đổi mới Skolkovo: Áp dụng thuế thu nhập 13,5%; thuế bất động sản (0% trong 10 năm kể từ ngày đăng ký tài sản); áp dụng thuế 0% trong 5 năm kể từ ngày đăng ký xe đối với phương tiện giao thông vận tải; thuế đất (0% trong 5 năm vào những ngày về việc có được quyền sở hữu của từng thửa đất); giảm khoản phải đóng góp về an sinh xã hội...

Ưu đãi thuế đối với lĩnh vực công nghệ thông tin

Các chính sách ưu đãi thuế chủ yếu tập trung vào các sắc thuế như thuế TNDN, thuế TNCN, thuế nhập khẩu... với các ưu đãi giảm nghĩa vụ thuế; giảm thuế suất thuế TNDN; giảm các khoản đóng góp an sinh xã hội.

Để khuyến khích phát triển công nghệ phần mềm, Trung Quốc³ đã miễn thuế TNDN đối với khoản thu nhập dưới 5 triệu CNY từ việc chuyển giao công nghệ; giảm 50% thuế suất thuế TNDN đối với thu nhập vượt 5 triệu CNY; hoàn thuế GTGT đối với máy móc thiết bị nhập khẩu dùng để nghiên cứu phần mềm (đến 31/12/2015); miễn thuế nhập khẩu máy móc thiết bị và nguyên vật liệu... đối với các công ty phần mềm.

Tại Nga, các công ty phát triển phần mềm chỉ phải đóng 14%/năm đối với mức thu nhập đạt ngưỡng 568 nghìn RUB (mức này tùy thuộc vào từng năm). Thù lao vượt ngưỡng được miễn thuế với điều kiện các doanh nghiệp này phải có doanh thu trên 90% từ dịch vụ phát triển và sản xuất phần mềm và có hơn 7 nhân viên.

Ưu đãi thuế đối với lĩnh vực công nghệ cao

Nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư và các ngành công nghệ cao, Malaysia miễn 100% thuế TNDN trong thời gian 5 năm hoặc thuế đầu tư (ITA) khi các công ty đáp ứng yêu cầu: (1) Công ty mới bắt đầu sản xuất (nếu là công ty mới thì tài sản sở hữu của người Malaysia phải chiếm ít nhất 60% và phải tiến hành sản xuất sản phẩm sau 1 năm kể từ khi nhận được cấp phép);

3 <http://download.pwc.com/ie/pubs/global-rd-incentives.pdf>.

(2) Chi phí dành cho nghiên cứu và phát triển trên tổng doanh thu tại Malaysia chiếm ít nhất 1% doanh thu hàng năm; (3) Tỷ lệ nhân viên kỹ thuật và các nhà nghiên cứu có bằng cấp và chứng chỉ với ít nhất 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực làm việc chiếm ít nhất 15% tổng số lao động; (4) Giá trị gia tăng ít nhất là 40%⁴.

Hà Lan giảm thuế phải nộp đối với tiền lương, tiền công cho người lao động tham gia trực tiếp vào việc nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ mới. Trong năm 2014 tỷ lệ giảm thuế và các khoản phải nộp an sinh xã hội là 35% so với người có thu nhập 250.000 EUR (là mức khung đầu tiên) và 14% cho mức tiếp theo. Tổng số tiền thuế được giảm không vượt quá 14 triệu EUR/1 năm.

Chính phủ Hàn Quốc⁵ cho phép giảm thuế cho các nhà đầu tư thiên thần và đầu tư mạo hiểm đầu tư vào doanh nghiệp startup công nghệ cao thông qua các hình thức: (i) Tăng mức khấu trừ thuế từ 30% lên 50% đối với khoản đầu tư 50 triệu won; (ii) Tăng giới hạn khấu trừ vào thu nhập hằng năm từ 40% đến 50%; (iii) Trong trường hợp sáp nhập hoặc mua lại các doanh nghiệp startup công nghệ cao hoặc các doanh nghiệp vừa và nhỏ có chi phí đầu tư R&D hơn 5% doanh thu hằng năm và được mua với giá trị 150% hoặc cao hơn giá trị đánh giá thì được giảm 10% thuế TNDN. Các chính sách ưu đãi này đã gia tăng số lượng các nhà đầu tư thiên thần từ hơn 2.600 nhà đầu tư (năm 2012) lên

4 <http://www.mida.gov.my/env3/uploads/IncentivesCompilation/MIDA/2013/AppIBHighTech.pdf>.

5 <http://www.zdnet.com/article/south-korea-plans-tax-incentives-for-r-d-tech-startups/>.

12.000 nhà đầu tư (năm 2017). Tổng vốn liên doanh tăng từ 1,2 nghìn tỷ won (năm 2012) lên khoảng 2 nghìn tỷ won (năm 2017).

2. Ưu đãi thuế ở Việt Nam và một số vấn đề đặt ra

Ở Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 118/2015/NĐ-CP trong đó quy định 27 ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư và 30 ngành nghề khuyến khích ưu đãi đầu tư bao gồm: Ngành ứng dụng công nghệ cao, sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, ương tạo công nghệ cao, sản xuất phần mềm, sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, sản xuất vật liệu composit, các loại vật liệu xây dựng nhẹ, vật liệu quý hiếm. Tuy nhiên, Việt Nam còn chú trọng một số ngành nghề khác như trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ và phát triển rừng, nuôi trồng, chế biến bảo quản nông, lâm, thủy sản...

Năm 2013, thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thuế TNDN số 32/2013/QH13, mức thuế suất phổ thông thuế TNDN được giảm xuống 22% từ 01/01/2014 và từ 01/01/2016 là 20%. Cùng với đó, mức thuế suất ưu đãi 20% áp dụng đối với một số ngành nghề, lĩnh vực đã được điều chỉnh giảm xuống còn 17% từ ngày 01/01/2016. Với các điều chỉnh nói trên, các dự án thuộc diện ưu đãi đầu tư được áp dụng các thuế suất ưu đãi là 17%, 15% hoặc 10% tùy theo tiêu chí, như quy mô tạo việc làm, địa bàn, ngành nghề ưu đãi đầu tư. Thuế suất ưu đãi được áp dụng trong thời gian 10 năm hoặc 15 năm, kể từ khi bắt đầu thực hiện dự án đầu tư và có thể được gia hạn trong một số trường hợp theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài ra, để thúc đẩy sự phát triển của hoạt động nghiên cứu KH&CN của doanh nghiệp, doanh nghiệp được trích tối đa 10% thu nhập trước thuế TNDN để thành lập Quỹ phát triển KH&CN.

Doanh nghiệp thực hiện chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực ưu tiên chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên phần thu nhập từ chuyển giao công nghệ.

2.1. Kết quả đạt được

Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Cùng với các ưu đãi thuế về địa bàn, ưu đãi theo từng hoạt động giao dịch, thì ưu đãi theo lĩnh vực, ngành nghề đã góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Việt Nam đứng thứ 55/137 quốc gia về năng lực cạnh tranh toàn cầu năm 2017. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới năm 2017, môi trường kinh doanh của Việt Nam tăng 14 bậc (từ 82/189 lên 68/190 của bảng xếp hạng). Xếp hạng tín nhiệm quốc gia Việt Nam đã được nâng từ mức ổn định lên tích cực trong năm 2017 (theo 3 tổ chức xếp hạng Moody's, Standards and Poor's và Fitch). Chỉ số nhà quản trị mua hàng toàn phần lĩnh vực sản xuất của Việt Nam (PMI) tăng trong tháng 12/2017 lên 52,5 điểm cho thấy sự cải thiện mạnh trong lĩnh vực sản xuất và điều kiện kinh doanh.

Thu hút nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội

Việc áp dụng các ưu đãi thuế cùng với những hỗ trợ về đầu tư khác, những năm gần đây, quy mô vốn đầu tư toàn xã hội ở mức cao, bình quân giai đoạn 2011 - 2015 ở mức 31,7% GDP và năm 2016 là 33,15% GDP. Đến năm 2017, tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện theo giá hiện hành ước đạt 1.667,4 nghìn tỷ đồng, tăng 12,1% so với năm 2016 và bằng 33,3% GDP.

Số lượng doanh nghiệp mới được thành lập của Việt Nam ngày càng tăng. Trong năm 2017, cả nước có 126.859 doanh nghiệp thành lập mới, với số vốn đăng ký là 1.295.911 tỷ đồng, tăng 15,2% về số doanh nghiệp và tăng 45,4% về số vốn đăng ký so với năm 2016. Tỷ trọng vốn đăng ký bình quân trong năm 2017 đạt 10,2 tỷ đồng/doanh nghiệp, tăng 26,2% so với năm trước.

So sánh tình hình doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong năm 2017 với cùng kỳ năm 2016 phân theo lĩnh vực hoạt động thì ngành KH&CN có số lượng thành lập tăng 11,4% , số vốn đăng ký tăng 25,3% so cùng kỳ; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có số lượng thành lập tăng 9,4%, số vốn đăng ký tăng 20,1% so cùng kỳ.

2.2. Vấn đề đặt ra

Giảm nguồn lực thu ngân sách nhà nước

Mức ưu đãi thuế ở Việt Nam tương đối cao và có phạm vi áp dụng khá rộng cả về danh mục ngành nghề ưu đãi. Ưu đãi thuế cao tương đương với việc giảm thu ngân sách nhà nước - NSNN. Năm 2016, tổng số tiền NSNN đã ưu đãi cho các doanh nghiệp là 64.278 tỷ đồng, tương đương 5,84% tổng thu NSNN năm 2016, trong đó ưu đãi thuế chiếm 81,8% tổng số ưu đãi. So GDP danh nghĩa 2016, tổng chi phí NSNN thực hiện ưu đãi tương đương 1,43%, ưu đãi thuế tương đương 1,17% (theo Trương Bá Tuấn, 2018).

Bất bình đẳng giữa các doanh nghiệp

Chính sách ưu đãi thuế với danh mục rộng như hiện nay dễ gây bất bình đẳng giữa các doanh nghiệp. Khi xét đến mức độ tiếp cận ưu đãi thì doanh nghiệp FDI có cơ hội đạt được ưu đãi đầu tư nhiều hơn doanh nghiệp trong nước. Mặc dù các chính

sách thuế không phân biệt khu vực kinh tế, nhưng theo thống kê, 77,4% tiền thuế TNDN được ưu đãi là từ doanh nghiệp FDI (theo Trương Bá Tuấn, 2018).

So với các nước, danh mục ngành nghề ưu đãi của Việt Nam tương đối rộng và dàn trải, với 27 nhóm thuộc diện đặc biệt ưu đãi và 30 nhóm thuộc diện ưu đãi. Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới, ưu đãi thuế không phải là tiêu chí đặt lên hàng đầu khi doanh nghiệp lựa chọn đầu tư. Vì vậy, chính sách ưu đãi thuế nên xem là một trong những điều kiện cần trong thu hút đầu tư. Ngoài ra, chính sách ưu đãi thuế, cần phải đảm bảo minh bạch theo các tiêu chí rõ ràng để các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận ưu đãi cũng như đảm bảo tính tuân thủ pháp luật và quản lý của Nhà nước. Do vậy, trước hết cần phải rà soát, đánh giá tổng thể các chính sách ưu đãi thuế đối với các ngành nghề hiện nay để xem xét ngành nghề nào thật sự cần ưu đãi. Cơ quan chức năng cần xây dựng những chính sách ưu đãi đủ mạnh và phù hợp hơn nữa đối với những ngành nghề cần được khuyến khích trong từng giai đoạn phát triển và cũng cần có lộ trình để đưa một số ngành nghề đã phát triển vững mạnh ra khỏi danh mục ưu đãi thuế, để cân bằng giữa lợi ích và chi phí ưu đãi thuế phải bỏ ra.

Nguyễn Thị Thu

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trương Bá Tuấn (2018), *Hoàn thiện chính sách ưu đãi thuế ở Việt Nam*.
3. <http://download.pwc.com/ie/pubs/global-rd-incentives.pdf> for-relief.
4. <https://www.gov.uk/corporation-tax-research-and-development-rd-relief#rd-projects-that-might-qualify>.
5. <http://www.chinatax.gov.cn/2013/n2925/n2957/c675150/content.html>.
6. <http://deity.gov.in/content/export-promotion-schemes-dpl-elec>.
7. <http://www.sciencepark.or.th/index.php/en/access-to-capital/rad-investment-incentives-a-privileges>.
8. http://www2.deloitte.com/content/dam/Deloitte/ru/Documents/tax/tax_incentives_in_russia_2014.pdf.
9. <https://www2.deloitte.com/content/dam/Deloitte/us/Documents/Tax/us-tax-2015-global-survey-of-rd-tax-incentives>.
10. *Korean Taxation 2014*, full version.